SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ GTCC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN CHẾ XE KHÓA 48002K24B2017&B2018 (0524AB) HẠNG B2

stt	Họ và tên học viên	Ngày sinh	Địa chỉ	xe	g. chú
1	NGÔ THỊ NHỨT CHÂU	22/06/1982	X. Hòa Châu, H. Hòa Vang, TP. Đà Nẵng	*43A-274.93 Trần Minh Hải*	
2	LÊ KIM QUANG	18/12/1978	X. Hòa Châu, H. Hòa Vang, TP. Đà Nẵng		
3	HOÀNG TRỌNG NGHĨA	17/08/1981	P. An Khê, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng		
4	LÊ THỊ THƯ	10/10/1996	P. Thuận Phước, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng		
5	PHAN MINH HẢI	19/07/2001	P. Thanh Bình, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng		
6	ĐỖ THỊ MỸ HUYỀN	22/04/1997	TT. ái Nghĩa, H. Đại Lộc, T. Quảng Nam	*43A-292.56 Trương Công Sỹ*	
7	TRƯƠNG HẢI HÀ	21/07/1998	P. Xuân Hà, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng		
8	TRẦN VĂN TRỌNG KHẢI	11/07/2004	P. Hòa Xuân, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng		
9	HUỲNH KIM ĐÔN	04/06/1993	P. Hòa Minh, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng		
10	HOÀNG VŨ QUỐC ĐỨC	06/08/2004	P. Hòa Khánh Bắc, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵ		
11	LÊ MINH NAM	02/09/2000	X. Băng A Drênh, H. Krông Ana, T. Đắk Lắk	*43A-292.11 Huỳnh Ngọc Tân*	
12	NGUYỄN MINH QUANG	29/04/2006	P. Hòa Thuận, TP. Tam Kỳ, T. Quảng Nam		
13	LÊ THỊ MỘNG DUNG	12/03/1990	P. Hòa Thọ Tây, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng		
14	TRẦN VĂN QUỐC HIẾU	21/11/2003	P. Hòa Hiệp Nam, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵn		
15	LÊ ANH TUẤN	08/11/1998	P. An Khê, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng		
16	BÙI THỊ THU HIỀN	15/03/1989	X. Tân Lâm Hương, H. Thạch Hà, T. Hà Tĩnh	*43A-275.90 Nguyễn Văn Cường*	
17	NGÔ THÀNH CÔNG	17/01/1980	P. Hòa Thọ Tây, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng		
18	HOÀNG THỊ DƯƠNG	02/04/1989	P. Hòa Thọ Đông, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng		
19	TRẦN VĂN TUẤN	10/06/1985	X. Tân Trung, H. Tân Yên, T. Bắc Giang		
20	HỒ NHẬT QUANG	30/08/2002	P. Phước Tiến, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa		
21	TRẦN THỊ NGỌC NƯƠNG	02/07/1994	X. Vĩnh Tường, H. Vị Thuỷ, T. Hậu Giang	*43A-015.10 Trần Ngọc Tuấn*	
22	LÊ THỊ BÍCH THẢO	01/01/1990	P. Thạc Gián, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng		
23	TRẦN BÌNH AN HUY	25/01/2000	P. An Hải Đông, Q. Sơn Trà, TP. Đà Nẵng		
24	NGUYỄN NGỌC THÁI	27/05/2003	P. Nại Hiên Đông, Q. Sơn Trà, TP. Đà Nẵng		
25	LÊ HỮU HOÀNG ANH	19/10/2003	P. Thanh Khê Tây, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵ		
26	TRẦN DUY CHÂU	19/08/1997	P. Khuê Trung, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng	*43A-671.65 Lê Văn Đông*	
27	NGÔ THANH ĐỨC	14/11/1993	P. Khuê Trung, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng		
28	NGUYỄN HÙNG THƠ	20/06/1983	P. Khuê Trung, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng		
29	HUỲNH PHƯỚC LONG	31/03/2003	P. Thạc Gián, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng		

30	LÊ THÀNH HƯNG	12/08/2003	P. Hòa Thọ Tây, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng		
31	NGUYỄN MINH TÂM	15/11/2004	P. Ninh Hà, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	*43A-293.30 Tạ Minh Thuận*	
32	ĐẶNG ĐÌNH TUẤN ANH	25/01/2004	P. Hòa An, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng		
33	TRẦN KHÁNH ĐẠT	17/01/1997	X. Hòa Châu, H. Hòa Vang, TP. Đà Nẵng		
34	VÕ THÀNH LONG	17/11/2003	P. Hòa An, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng		
35	TRẦN VĂN TIẾN	02/04/2001	X. Hòa Phong, H. Hòa Vang, TP. Đà Nẵng		
36	TRẦN VIẾT QUỐC BẢO	30/10/2003	P. Hòa Thọ Tây, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng	*43A-292.53 Trần Ngô Đông Phương*	
37	PHẠM CÔNG KHẢI	28/04/2003	P. Hòa Minh, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng		
38	NGUYỄN VĂN NAM	25/11/2003	P. Hòa Thuận Tây, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng		
39	LÊ THÔNG	14/02/2003	P. An Hải Bắc, Q. Sơn Trà, TP. Đà Nẵng		
40	TRẦN VŨ ANH TUẤN	22/06/1999	P. Hòa Cường Nam, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵ		
41	NGUYỄN ĐÌNH HOÀNG	30/05/2000	X. Hòa Sơn, H. Hòa Vang, TP. Đà Nẵng	*43A-292.59 Võ Lựu*	
42	VÕ TRƯƠNG NGUYÊN KHOA	28/01/2003	P. Bình Thuận, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng		
43	NGUYỄN TRỌNG NGUYÊN	13/02/2002	P. Hải Châu I, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng		
44	LÊ ĐỨC TÀI	08/10/2003	P. Hòa Quý, Q. Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng		
45	PHAN CÔNG CHÁNH	03/08/2003	X. Hòa Khương, H. Hòa Vang, TP. Đà Nẵng		
46	NGUYỄN CÔNG THIỆN	30/06/2002	P. Nam Dương, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng	*43A-292.24 Nguyễn Bá Quỳnh*	**0124A**
47	LÊ VĂN MINH NGỌC	29/10/2003	P. An Khê, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng		
48	PHAN VŨ THÀNH KHANG	28/04/2002	P. Hòa Cường Nam, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵ		
49	TRẦN NGUYỄN PHƯỚC NHÂN	17/05/2003	P. Vĩnh Trung, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng		
50	NGUYỄN TẤN TÀI	20/12/1998	P. Hòa Thọ Tây, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng		
51	NGUYỄN NGỌC VY	09/08/1999	P. Hòa Cường Bắc, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng	*43A-236.81 Bùi Kiến Quốc*	

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 07 năm 2024

TỔ 1 PHỤ TRÁCH

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Đình Thanh